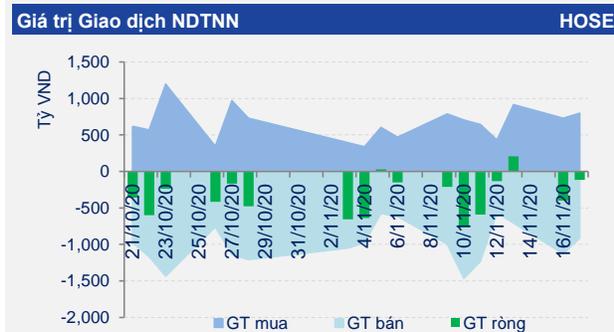
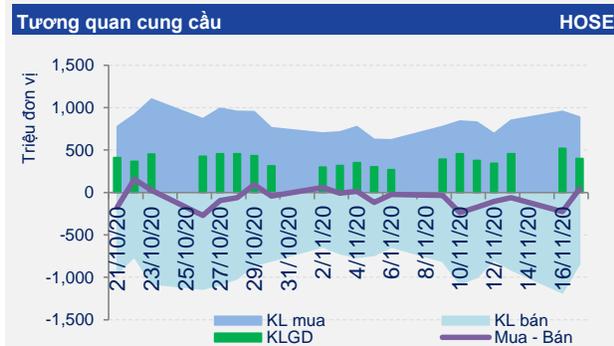


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/11/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	968.90	146.58
% Thay đổi	↑ 1.90%	↑ 2.25%
KLGD (CP)	400,955,086	72,381,874
GTGD (tỷ đồng)	7,904.24	1,275.39
Tổng cung (CP)	844,491,470	107,347,400
Tổng cầu (CP)	889,344,320	116,963,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	34,400,491	998,093
KL mua (CP)	28,783,982	751,220
GTmua (tỷ đồng)	798.86	11.31
GT bán (tỷ đồng)	916.29	17.81
GT ròng (tỷ đồng)	(117.43)	(6.49)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.09%	12.1	2.0	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.66%	14.4	2.5	12.4%
Dầu khí	↑ 1.37%	-	1.7	5.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.45%	-	4.2	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.31%	13.5	2.5	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.72%	16.5	4.7	13.0%
Ngân hàng	↑ 1.93%	9.0	2.0	26.3%
Nguyên vật liệu	↑ 3.82%	15.4	1.8	18.2%
Tài chính	↑ 2.37%	15.2	2.5	16.5%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 2.74%	13.0	2.1	3.6%
VN - Index	↑ 1.90%	15.9	2.8	
HNX - Index	↑ 2.25%	10.2	1.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 18,11 điểm (+1,9%) lên 968,9 điểm; HNX-Index tăng 3,22 điểm (+2,25%) lên 146,58 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 9.179 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 473 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 749 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 463 mã tăng, 140 mã tham chiếu, 163 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên đã giúp các chỉ số đồng loạt kết phiên tại mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột được mua vào mạnh và đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như VIC (+3,9%), VCB (+2,1%), GAS (+4,1%), VHM (+2,2%), GVR (+6,9%), HPG (+3,4%), CTG (+1,9%), VPB (+3,5%), BID (+1%), TCB (+2%)... là động lực chính giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở khá gần với ngưỡng kháng cự 970 điểm (đỉnh tháng 10/2020). Trên sàn HNX, các trụ cột đồng loạt tăng với ACB (+3,8%), SHB (+1,8%), PVS (+5,4%), VIX (+6,9%), SHS (+2,2%)... giúp chỉ số HNX-Index tăng 2,25% giá trị vốn hóa, qua đó vượt ngưỡng 145 điểm trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục mạnh trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản tuy có sự suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là tương đối tốt trong bối cảnh hiện tại. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên ở khá gần ngưỡng kháng cự 970 điểm (đỉnh tháng 10/2020) nên khả năng những rung lắc sẽ diễn ra trong phiên tiếp theo, nhất là thị trường đã test không thành công ngưỡng này trong hai phiên 26/10 và 16/10. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis dương lên thành 3,35 điểm, trong bối cảnh chỉ còn hai phiên nữa là đáo hạn thì điều này cho thấy các nhà giao dịch đang khá lạc quan về xu hướng hiện tại. Khối ngoại tiếp tục bán ròng nhưng với giá trị chỉ khoảng 125 tỷ đồng trên hai sàn có thể coi là một động thái tích cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/11, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co quanh ngưỡng 970 điểm (đỉnh tháng 10/2020). Những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần tỷ trọng danh mục trong phiên 28/10 và đã chốt lời trong phiên 10/11 nên quan sát thị trường trong phiên tới, có thể giải ngân một phần danh mục nếu thị trường có nhịp giảm về ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn quanh 945 điểm (MA20).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/11/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giao dịch, giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 18,11 điểm (+1,9%) lên 968,9 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 4.000 đồng, VCB tăng 1.800 đồng, GAS tăng 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VSH giảm 950 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 3,22 điểm (+2,25%) lên 146,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.000 đồng, SHB tăng 300 đồng, PVS tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 119,08 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,6 triệu cổ phiếu. HDB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 144,2 tỷ đồng tương ứng với 5,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVD với 39 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 58,5 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,65 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 247 nghìn cổ phiếu. TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,3 tỷ đồng tương ứng với 527 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 4 tỷ đồng tương ứng với 95 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,1 tỷ đồng tương ứng với 461 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

10 tháng xuất siêu kỷ lục gần 20 tỷ USD

Theo Tổng cục Hải quan, khối FDI xuất siêu 28,92 tỷ USD và khối doanh nghiệp trong nước nhập siêu gần 9,42 tỷ USD trong 10 tháng đầu năm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục mạnh trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên ở ngay dưới ngưỡng 970 điểm (đỉnh tháng 10/2020), thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 400 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 945 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 930 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/11, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co quanh ngưỡng 970 điểm (đỉnh tháng 10/2020).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục mạnh trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 145 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 72 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 140 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 136 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 117 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/11, HNX-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co quanh ngưỡng tâm lý 145 điểm để tạo một mặt bằng giá mới.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,8 - 56,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 17/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.174 VND/USD, giảm 10 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,05 USD/ounce tương ứng với 0,06% lên 1.888,85 USD/ounce.

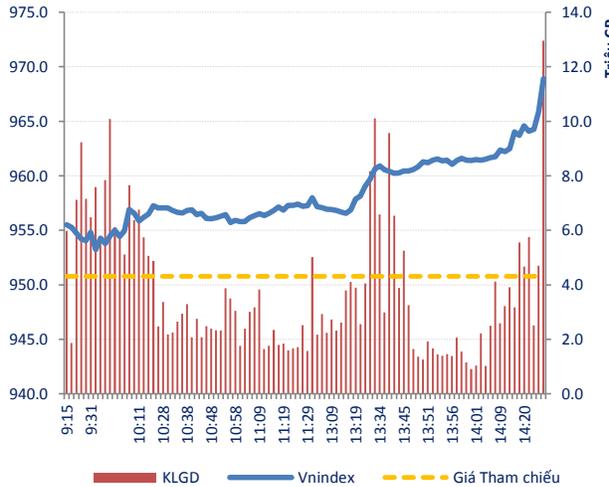
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,238 điểm tương ứng 0,25% xuống 92,398 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1873 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3222 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,26 JPY.

Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,07 USD tương ứng 0,17% xuống 41,27 USD/thùng.

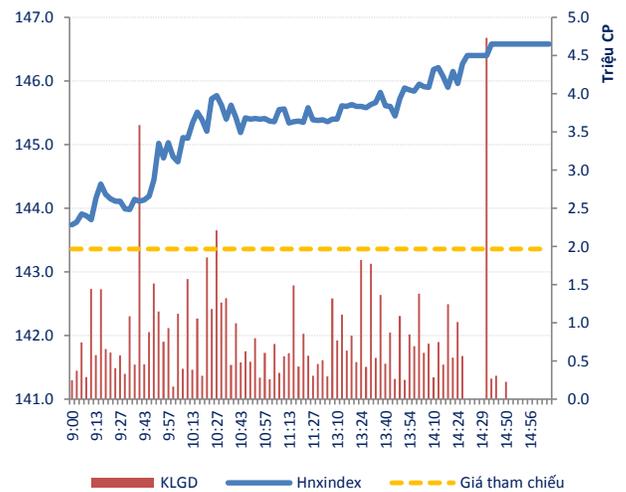
Chứng khoán Mỹ tăng điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/11, chỉ số Dow Jones tăng 470,63 điểm tương ứng 1,6% lên 29.950,44 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 94,84 điểm tương ứng 0,8% lên 11.924,13 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 41,76 điểm tương ứng 1,16% lên 3.626,91 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

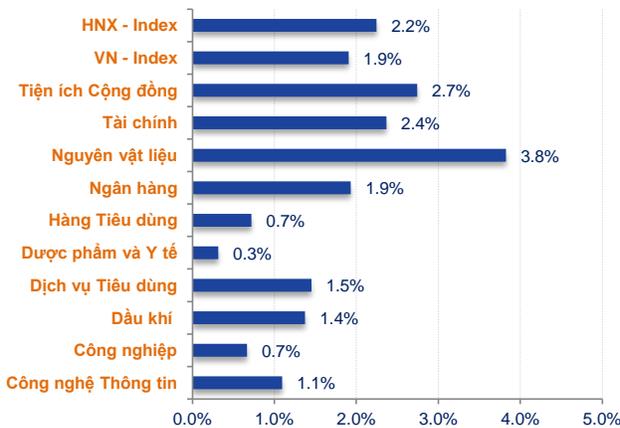
KLGD và VN-Index trong phiên



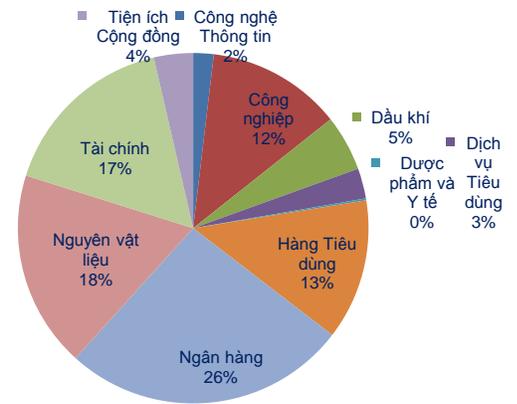
KLGD và HNX-Index trong phiên



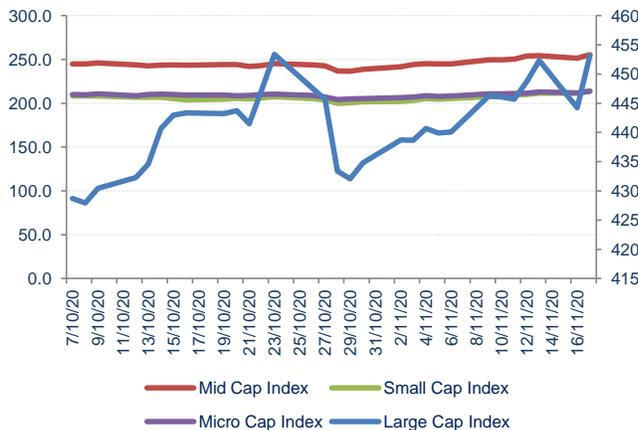
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



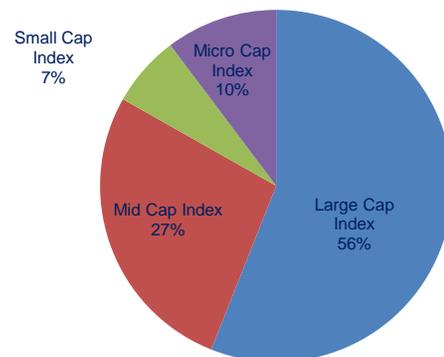
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	3,013,430	HDB	5,621,870
2	E1VFN30	733,910	PVD	3,238,690
3	VHM	628,580	VPB	1,125,690
4	VRE	573,140	POW	897,240
5	FCN	523,830	KDH	761,909

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	461,000	TNG	527,200
2	TIG	37,000	SHS	110,000
3	NVB	34,000	VCG	95,300
4	NDN	20,000	SRA	52,280
5	SD5	10,000	SLS	31,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	22.90	23.35	↑ 1.97%	17,968,260
PVD	11.65	12.30	↑ 5.58%	17,294,050
HPG	32.25	33.35	↑ 3.41%	16,228,900
HSG	18.15	19.10	↑ 5.23%	11,754,310
MBB	19.05	19.55	↑ 2.62%	9,945,750

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	26.20	27.20	↑ 3.82%	16,779,979
PVS	14.80	15.60	↑ 5.41%	10,560,810
SHB	17.00	17.30	↑ 1.76%	6,984,138
TNG	13.40	14.00	↑ 4.48%	4,168,083
VIX	14.50	15.50	↑ 6.90%	3,678,014

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVH	8.61	9.21	0.60	↑ 6.97%
ASM	10.05	10.75	0.70	↑ 6.97%
VDS	7.79	8.33	0.54	↑ 6.93%
RDP	7.79	8.33	0.54	↑ 6.93%
CVT	28.10	30.05	1.95	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC6	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
L62	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
VE3	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
ARM	22.30	24.50	2.20	↑ 9.87%
HLC	6.10	6.70	0.60	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TLD	6.50	6.05	-0.45	↓ -6.92%
PTL	6.54	6.09	-0.45	↓ -6.88%
NAV	23.95	22.30	-1.65	↓ -6.89%
LEC	14.95	14.00	-0.95	↓ -6.35%
TIX	32.00	30.10	-1.90	↓ -5.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LM7	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
SGH	39.20	35.30	-3.90	↓ -9.95%
SGC	81.40	73.40	-8.00	↓ -9.83%
SDC	10.80	9.80	-1.00	↓ -9.26%
VE4	8.70	7.90	-0.80	↓ -9.20%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	17,968,260	17.2%	3,257	7.0	1.1
PVD	17,294,050	3250.0%	629	18.5	0.3
HPG	16,228,900	20.9%	3,235	10.0	1.9
HSG	11,754,310	19.0%	2,589	7.0	1.2
MBB	9,945,750	18.4%	2,994	6.4	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,779,979	22.1%	3,099	8.5	1.7
PVS	10,560,810	5.1%	1,373	10.8	0.5
SHB	6,984,138	12.9%	1,702	10.0	1.2
TNG	4,168,083	17.2%	2,642	5.1	0.9
VIX	3,678,014	14.3%	1,648	8.8	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVH	↑ 7.0%	8.8%	1,233	7.0	0.6
ASM	↑ 7.0%	8.5%	2,151	4.7	0.4
VDS	↑ 6.9%	4.8%	503	15.5	0.7
RDP	↑ 6.9%	8.6%	1,514	5.1	0.4
CVT	↑ 6.9%	20.4%	3,852	7.3	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VC6	↑ 10.0%	3.9%	535	14.9	0.6
L62	↑ 10.0%	0.6%	83	119.9	0.7
VE3	↑ 10.0%	4.8%	620	9.7	0.5
ARM	↑ 9.9%	5.9%	730	30.5	2.0
HLC	↑ 9.8%	15.5%	1,891	3.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	3,013,430	18.4%	2,994	6.4	1.1
V1VFVN3	733,910	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	628,580	30.6%	6,762	11.3	3.2
VRE	573,140	8.3%	1,002	26.8	2.2
FCN	523,830	5.9%	1,202	9.4	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	461,000	5.1%	1,373	10.8	0.5
TIG	37,000	8.3%	1,132	5.0	0.4
NVB	34,000	1.1%	111	77.3	0.8
NDN	20,000	35.3%	4,274	4.4	1.3
SD5	10,000	5.4%	981	6.0	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	345,008	7.0%	2,509	40.7	2.8
VCB	318,222	19.4%	4,631	18.5	3.4
VHM	251,977	30.6%	6,762	11.3	3.2
VNM	223,801	35.3%	5,320	20.1	7.1
BID	160,479	10.7%	2,133	18.7	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	56,633	22.1%	3,099	8.5	1.7
SHB	29,841	12.9%	1,702	10.0	1.2
VCG	18,419	20.2%	3,660	11.4	2.1
VCS	11,640	39.0%	8,573	8.7	3.1
IDC	7,980	7.1%	1,010	26.3	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	2.24	0.6%	73	40.9	0.3
CLG	1.62	-145.8%	(9,852)	-	0.9
VRC	1.58	0.2%	39	160.8	0.2
TEG	1.53	-0.6%	(76)	-	0.3
TTF	1.40	0.0%	(824)	-	-

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.71	10.0%	1,238	2.6	0.3
TVC	2.27	10.3%	1,634	6.3	0.6
BII	2.18	-17.1%	(1,683)	-	0.1
SDG	2.01	12.5%	7,530	4.3	0.5
CMS	1.71	-1.9%	(262)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
